

Bản án số: 102/2021/HS-ST

Ngày: 31 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Chung Kim Sang

- Ông Nguyễn Quốc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Bắc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa:
Ông Trần Chí Thúc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Phi L, sinh ngày 12/7/1994. Tại thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Số 68/26 C, khu phố 5, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Phi S và bà Trần Thị D;
Tiền án: Chưa;

Tiền sự: Ngày 20/5/2019 bị Công an phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 57/QĐ-XPVPHC ngày 20/5/2019 mức xử phạt 750.000 đồng, chưa nộp phạt).

- Ngày 16/12/2020 bị Công an phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 256/QĐ-XPVPHC ngày 16/12/2020 mức xử phạt 1.000.000 đồng, chưa nộp phạt).

Nhân thân: Ngày 29/6/2011, bị Tòa án Quân sự Trung ương xử phạt 06 năm tù về tội Giết người, đến ngày 30/8/2013 chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ ngày 06/01/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 05/01/2021 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo L sử dụng điện thoại liên lạc với người đàn ông tên T (chưa rõ tên thật, địa chỉ cụ thể) để hỏi mua 01 bịch ma túy với giá 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng). Bị cáo và người tên T thỏa thuận giao nhận ma túy tại nhà nghỉ Thiên Đăng tại xã H, huyện Ch, tỉnh Kiên Giang. Sau đó, L đến địa điểm đã hẹn để mua ma túy, nhưng do hết ma túy nên T bán cho L 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). L mang ma túy về cất vào túi quần đang mặc và đi về nhà tại số 68/26 Ch, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 03 giờ ngày 06/01/2021 bị cáo bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Rạch Giá kết hợp Công an phường Vĩnh Bảo kiểm tra bắt quả tang và thu giữ trong túi quần bị cáo đang mặc 01 bịch nilon hàn kín qua giám định là ma túy loại Methamphetamine.

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 (một) bịch nilon hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất, đã được niêm phong.

- 01 (một) điện thoại sam sung màu bạc, bề màn hình đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng bên trong).

- 01 (một) bóp da màu đen, đã qua sử dụng.

* Tại Bản kết luận giám định số: 21/KL-KTHS, ngày 11/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận như sau:

Các hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 bịch nilon được niêm phong gửi đi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4117 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

* Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKSRG ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trần Phi L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo L, từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, bên ngoài ghi Niêm phong mẫu vật, vụ số 21/2021 ngày 13/01/2021 có chữ ký giám định viên Lê Đức Huy và người chứng kiến Trương Xuân Đỡ; 01 bốp da màu đen đã qua sử dụng. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại sam sung màu bạc, bề màn hình đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng bên trong)

* *Bị cáo nói lời sau cùng:* Bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra - Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Xét lời khai của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo L khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 03 giờ 00 phút, ngày 06/01/2021 bị cáo L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá phối hợp với Công an phường Vĩnh Bảo bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trong người 0,4117 gam ma túy loại Methamphetamine.

- Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] *Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội:* Hành vi bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ý thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi

phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất về ma túy. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, đã bị xử phạt hành chính về hành vi này nên bị cáo biết rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tinh thần của con người.

Do đó, cần xét xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Đồng thời, qua xét xử nhằm tuyên truyền tác hại ma túy, ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo mức án đầu khung hình phạt cũng đủ răn đe.

[4]- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự theo đề nghị Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] *Về Xử lý vật chứng*: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, bên ngoài ghi Niêm phong mẫu vật, vụ số 21/2021 ngày 13/01/2021 có chữ ký giám định viên Lê Đức Huy và người chứng kiến Trương Xuân Đỡ; 01 bóp da màu đen đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại sam sung màu bạc, bề màn hình đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng bên trong)

[8] *Các vấn đề khác*: Đối với người thành niên tên T chưa xác định được họ tên thật, địa chỉ, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, khi xác định rõ thông tin và có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23; điểm d mục 1.2 phần II Danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Phi L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo L, 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 06/01/2021).

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, bên ngoài ghi Niêm phong mẫu vật, vụ số 21/2021 ngày 13/01/2021 có chữ ký giám định viên Lê Đức Huy và người chứng kiến Trương Xuân Đỡ; 01 bóp da màu đen đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại sam sung màu bạc, bề màn hình đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng bên trong).

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 69/QĐ-VKS ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/5/2021).

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA Tp. Rạch Giá;
- CQĐT- Công an thành phố Rạch Giá;
- Nhà tạm giữ - CA Tp. Rạch Giá;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Trần Mộng Thúy